

Bản án số: 22/2022/HSST

Ngày: 24 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T P, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

2/ Ông Nguyễn Anh Ngọc;

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T P, thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T P, thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T P, TP. H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 71/2021/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HS ngày 24/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H; sinh năm 1972, tại: TP. H; Hộ khẩu thường trú: 63 đường Đ C T, phường T Q, quận T P, Thành phố H; nghề nghiệp: chạy xe thô; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1932 và bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1943; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; con: có 02 người (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2001);

Nhân thân: ngày 26/9/1997 bị Tòa án nhân dân TP. H xử phạt 02 năm tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Tiền sự: không.

Tiền án: không.

- Bị bắt tạm giữ ngày 02/02/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T P, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Trần Văn H1, sinh năm 1989; trú tại: 895/9/6 T K T Q, phường B H H A, quận B T, TP. H (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Dương Quốc, sinh năm 1986; trú tại: 87/59/6 đường L V D , phường 3, quận B T, TP. H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 02/02/2021, sau khi sử dụng xong ma túy tại khu vực nghĩa trang Bình Hưng Hòa, quận B T, Nguyễn Minh H đi bộ trên đường T K T Q để về nhà tại số 63 Đ C T, phường T Q, quận T P. Đến khoảng 00 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến trước số 553 T K T Q, phường T Q, quận T P, H phát hiện trước cửa nhà có 01 xe gắn máy hiệu Airblade biển số 59S2-4xx.xx của anh Trần Văn H1, có cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa xe, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, H đi đến chỗ xe gắn máy hiệu Airblade biển số 59S2-4xx.xx dùng tay trái nắm lấy tay lái bên trái xe, dùng tay phải nắm lấy cần sau của xe rồi đẩy lùi xe xuống lề đường T K T Q và đẩy bộ ra hướng đường B L. Ngay lúc này, anh Rơ Mạnh T và anh Lê Văn H2 là nhân viên của anh H1 nhìn thấy H đang lấy trộm xe của anh H1 nên truy hô và chạy đuổi theo. Khi đuổi đến trước nhà số 557 T K T Q, phường T Q, quận T P thì bắt giữ được H cùng vật chứng là xe gắn máy hiệu Airblade biển số 59S2-4xx.xx giao cho Công an phường T Q, quận T P xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. H khai nhận do không có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên khi nhìn thấy xe gắn máy hiệu Airblade biển số 59S2-4xx.xx của anh H1 để trước nhà có cắm sẵn chìa khóa trên xe, không người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H trộm cắp xe một mình, không có ai tham gia cùng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 389/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND quận T P, kết luận:

- 01 xe gắn máy hiệu Airblade màu đỏ-đen-xám, biển số 59S2-4xx.xx, số máy: JF63E1053786, số khung: 6301FZ05xxxx trị giá 25.000.000 đồng.

* Vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Airblade màu đỏ-đen-xám, biển số 59S2-4xx.xx, số máy: JF63E105xxxx, số khung: 6301FZ05xxxx. Theo kết luận giám định số 1208/KLGD-X(Đ4) ngày 02/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận số khung, số máy không thay đổi.

- 01 mắt kính có gọng màu vàng, đã gãy một bên, H khai mua để sử dụng.

- 01 ví da màu nâu, H khai mua để sử dụng.

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 59D2-7xx.xx do Nguyễn Minh H đứng tên (kèm theo hồ sơ).

- 01 thẻ siêu thị điện máy Chợ Lớn mang tên Nguyễn Minh H.

- 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn Minh H.

- Số tiền 4.000 đồng, là tài sản cá nhân của H.

- 01 chứng minh nhân dân số 26130xxxx tên Nguyễn Xuân T, sinh năm 1995, ĐKTT Đ T, huyện T L, tỉnh B T (kèm theo hồ sơ). H khai nhật được chứng minh nhân dân này trên đường Bình Long. Tiến hành xác minh tại huyện T L, tỉnh B T thì Nguyễn Xuân T hiện không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được.

- 05 chìa khóa các loại, H khai nhật được trên đường B L.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 46 ngày 14/4/2021.

Về dân sự: Bị hại anh Trần Văn H1 đã nhận lại xe gắn máy hiệu Airblade màu đỏ-đen-xám, biển số 59S2-4xx.xx, anh H1 không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 80/CT-VKSQ.TP ngày 17 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T P, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T P, TP. H giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Minh H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên vào khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 02/02/2021, tại nhà số 553 đường T K T Q, phường T Q, quận T P, TP. H. Nguyễn Minh H đã lợi dụng sự sơ hở của anh Trần Văn H1 đã lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy, hiệu Airblade, biển số 59S2-4xx.xx, trị giá 25.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T P, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải

xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Tài sản đã kịp thời thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 xe gắn máy, hiệu Airblade, biển số 59S2-4xx.xx và tiến hành lập biên bản giao trả cho anh Trần Văn H1. Anh H1 đã nhận lại đầy đủ tài sản không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Airblade màu đỏ-đen-xám, biển số 59S2-4xx.xx, số máy: JF63E1053786, số khung: 6301FZ05xxxx. Theo kết luận giám định số 1208/KLGD-X(Đ4) ngày 02/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe gắn máy trên do anh Nguyễn Dương Q đứng tên sở hữu. Tại cơ quan điều tra, anh Trần Văn H1 và anh Nguyễn Dương Q khai nhận: vào khoảng tháng 5/2016, anh Trần Văn H1 có mua xe gắn máy hiệu Airblade, biển số 59S2-4xx.xx nhưng do anh H1 không có hộ khẩu thường trú tại thành phố H nên nhờ anh Q đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T P đã trả lại xe trên cho anh H1 là phù hợp.

- Đối với: 01 mắt kính có gọng màu vàng, đã gãy một bên, H khai mua để sử dụng; 01 ví da màu nâu, H khai mua để sử dụng; 01 thẻ siêu thị điện máy Chợ Lớn mang tên Nguyễn Minh H; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn Minh H; 05 chìa khóa các loại, H khai nhặt được trên đường Bình Long. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại. Xét không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 59D2-7xx.xx do Nguyễn Minh H đứng tên. Lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 261306044 tên Nguyễn Xuân T, sinh năm 1995, ĐKTT Đ T, huyện T L, tỉnh B T. H khai nhặt được chứng minh nhân dân này trên đường B L. Tiến hành xác minh tại huyện Tánh Linh, tỉnh B T thì Nguyễn Xuân T hiện không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 4.000 đồng là tài sản cá nhân của H. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] *Án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

[1] Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[3] Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 02/02/2021.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mắt kính có gọng màu vàng, đã gãy một bên; 01 ví da màu nâu; 01 thẻ siêu thị điện máy Chợ Lớn mang tên Nguyễn Minh H; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn Minh H; 05 chìa khóa các loại.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 59D2-7XX.XX do Nguyễn Minh H đứng tên; 01 chứng minh nhân dân số 261306044 tên Nguyễn Xuân T, sinh năm 1995, ĐKTT Đức T, Tánh L, B T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh H: số tiền 4.000 (bốn nghìn) đồng.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 46 ngày 14/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T P).

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.H;
- VKSND Q.T P;
- THADS quận T P;
- Công an Q.T P;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành

